BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 11 năm 2016

anviet
Certified Public Accountants

Thành viên độc lập của GMN International

gmn international

TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Quyết định số 2070/QĐ-BTC	Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính	3
LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG		
Nghị định số 153/2016/NĐ-CP	Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động	3
Thông tư số 154/2016/TT-BQP	Thông tư số 154/2016/TT-BQP ngày 12/10/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Bộ Quốc phòng	4
Thông tư số 31/2016/TT-BLĐTBXH	Thông tư số 31/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong các tổ chức được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Chứng khoán	5
Quyết định số 1699/QĐ-TLĐ	Quyết định số 1699/QĐ-TLĐ ngày 18/10/2016 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2017	5
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		
Thông tư số 147/2016/TT-BTC	Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định	6

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Thông tư số 173/2016/TT-BTC	Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)	7
Công văn số 13804/BTC-TCT	Công văn số 13804/BTC-TCT ngày 30/9/2016 của Bộ Tài chính về việc quản lý hoàn thuế GTGT các tháng cuối năm 2016	7
Công văn số 4704/TCT-CS	Công văn số 4704/TCT-CS ngày 12/10/2016 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT	8
Công văn số 5224/TCT-CS	Công văn số 5224/TCT-CS ngày 10/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT xuất khẩu	8
THUẾ TÀI NGUYÊN		
Thông tư số 174/2016/TT-BTC	Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên	8
PHÍ VÀ LỆ PHÍ		
Thông tư số 171/2016/TT-BTC	Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch	9
Thông tư số 172/2016/TT-BTC	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	9

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính

Các thủ tục hành chính hướng dẫn tại Quyết định này gồm có:

- Thủ tục Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- Thủ tục Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- Thủ tục lập kế hoạch, phân bổ hỗ trợ kinh phí đào tạo dệt may.
- Thủ tục quyết toán hỗ trợ kinh phí đào tạo dệt may.
- Thủ tục chi hỗ trợ thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.
- Thủ tục bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty Nhà nước từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.
- Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ cho doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn.
- Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường cho doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn…

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính doanh nghiệp tại Quyết định 1901/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 và Quyết định số 1780/QĐ-BTC ngày 10/8/2011.

DOWNLOAD

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Theo Nghị định này, kể từ tháng 1/2017, mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người làm việc theo hợp đồng lao động sẽ được điều chỉnh tăng như sau:

- Vùng I: từ 3.500.000 lên 3.750.000 đồng/tháng;
- Vùng II: từ 3.100.000 lên 3.320.000 đồng/tháng;
- Vùng III: từ 2.700.000 lên 2.900.000 đồng/tháng;
- Vùng IV: từ 2.400.000 lên 2.580.000 đồng/tháng.

Như vậy, tương tự các lần trước, trong 04 vùng nêu trên thì vùng I có mức tăng nhiều nhất 250.000 đồng/tháng; kế đến là vùng II tăng 220.000 đồng/tháng; vùng III tăng 200.000 đồng/tháng và tăng ít nhất là vùng IV 180.000 đồng/tháng.

Cần lưu ý đây là mức lương tối thiểu dành cho người lao động làm những công việc giản đơn, đối với người lao động phải qua học nghề, đào tạo nghề thì mức lương tối thiểu phải cộng thêm ít nhất 7%.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017, thay thế Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015.

DOWNLOAD

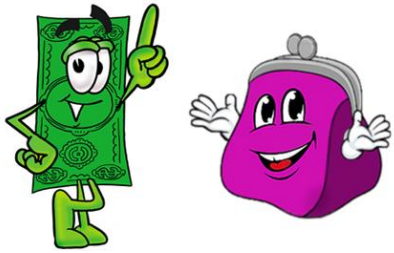

Ngày 12/10/2016 Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 154/2016/TT-BQP hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, công ty khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu quy định tại Nghị định số 63/2015/NĐ-CP, theo đó có một số điểm chính:

Thứ nhất, chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/4/1998 hoặc trước ngày 26/4/2002

Theo Thông tư số 154/2016/TT-BQP, các chính sách đối với người lao động dôi dư tại thời điểm phương án sắp xếp lại lao động được phê duyệt hoặc Tòa án mở thủ tục phá sản như sau:

- Đối với nam từ đủ 55 đến 59 tuổi, nữ từ đủ 50 đến 54 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội thì được nghỉ hưu và các chế độ khác:

✓ Không bị trừ tỷ lệ % lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi;
✓ Trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;
✓ Hỗ trợ 01 tháng lương cơ sở cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm bắt buộc.

- Đối với nam trên 59 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ trên 54 tuổi đến dưới 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội thì được hưởng lương hưu và các chế độ theo Thông tư 154/2016/TT-BQP:

✓ Không bị trừ tỷ lệ % lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi;
✓ Hỗ trợ 0,5 tháng lương cơ sở cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội không quá 06 tháng thì được Nhà nước đóng một lần cho số tháng còn lại vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Với lao động dôi dư mà không đủ điều kiện hưởng các chế độ trên thì chấm dứt hợp đồng và hưởng các chế độ sau:

✓ Trợ cấp mất việc làm;
✓ Hỗ trợ một khoản tiền cho mỗi năm làm việc tại công ty thực hiện sắp xếp lại theo Thông tư số 154.

Thứ hai, chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối từ ngày 21/4/1998 hoặc từ ngày 26/4/2002 trở về sau

- Theo Thông tư 154/2016/TT-BQP, trợ cấp mất việc làm đối với lao động dôi dư trong công ty thực hiện cổ phần hóa, bán; chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển thành đơn vị sự nghiệp; sáp nhập, hợp nhất, chia, tách.

- Trợ cấp thôi việc đối với lao động dôi dư trong công ty thực hiện giải thể, phá sản.

Thứ ba,thời gian và tiền lương làm căn cứ để tính hưởng chế độ

- Thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội là thời gian tính hưởng bảo hiểm bắt buộc.

- Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc, khoản tiền hỗ trợ là thời gian làm việc thực tế tại công ty trừ đi thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian đã được trả trợ cấp thôi việc hoặc mất việc làm (nếu có).

- Theo Thông tư 154/2016/TT-BQP, tiền lương để tính hưởng chế độ trợ cấp là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 05 năm cuối cùng trước khi nghỉ việc.

Thông tư 154/2016/TT-BQP có hiệu lực ngày 28/12/2016

DOWNLOAD

Ngày 25/10/2016 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 31/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động và người quản lý trong tổ chức chứng khoán là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động và xếp lương tại các Công ty chứng khoán của Nhà nước, gồm: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo đó, đối với các chức danh quản lý gồm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, việc xếp lương được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH.

Thành viên Ban kiểm soát, được xếp lương, thưởng theo thang bảng lương do tổ chức chứng khoán xây dựng dựa trên quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ-CP và Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH.

Đối với tiền lương, thưởng của người lao động thì thực hiện theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2016. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01/01/2016.

Thay thế Thông tư số 43/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013.

DOWNLOAD

Quyết định số 1699/QĐ-TLĐ ngày 18/10/2016 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2017

Theo Quyết định này, năm 2017, doanh nghiệp cũng sẽ phải trích đóng kinh phí công đoàn theo mức 2% quỹ lương đóng BHXH bắt buộc tương tự như các năm trước.

Quỹ lương đóng BHXH làm căn cứ tính 2% kinh phí công đoàn năm 2017 được xác định bằng tiền lương bình quân đóng BHXH của 6 tháng đầu năm 2016 nhân (x) với số lao động thuộc đối tượng đóng BHXH tại doanh nghiệp.

Đối với đoàn phí công đoàn 2017, đóng trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Quyết định có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2017.

DOWNLOAD

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày 13/10/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 147/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, theo đó có một số điểm mới sau:

- Bổ sung thêm quy định khi xác định nguyên giá của tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất trong trường hợp tài sản là nhà hỗn hợp vừa sử dụng làm tài sản hoạt động của doanh nghiệp vừa để bán, để cho thuê thì doanh nghiệp phải xác định, tách riêng phần tài sản (diện tích) tài sản để bán, để cho thuê và không được hạch toán là tài sản cố định và không được trích khấu hao. Nếu không tách riêng được thì không được trích khấu hao.
- Về phân loại tài sản cố định hữu hình, ngoài các loại như quy định trước kia là: Nhà cửa, vật kiến trúc; Máy móc, thiết bị; Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn; Thiết bị, dụng cụ quản lý; Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm; Các loại tài sản cố định khác. Thì Thông tư 147/2016/TT-BTC bổ sung thêm loại các tài sản cố định là kết cấu hạ tầng có giá trị lớn do Nhà nước đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước như:
  - ✓ Máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tài sản trực tiếp phục vụ tưới nước, tiêu nước; Máy bơm nước từ 8.000 m3/giờ trở lên cùng với vật kiến trúc để cung ứng dịch vụ công ích;
  - ✓ Công trình kết cấu, hạ tầng khu công nghiệp do Nhà nước đầu tư để sử dụng chung của khu công nghiệp;
  - ✓ Hạ tầng đường sắt, đường sắt đô thị.
- Trường hợp nhượng bán, thanh lý tài sản cố định là kết cấu hạ tầng, có giá trị lớn do Nhà nước đầu tư xây dựng thì Thông tư 147/2016/TT-BTC quy định phải có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và được hạch toán giảm vốn kinh doanh của doanh nghiệp.
- Theo Thông tư 147/2016/TT-BTC, các tài sản cố định là kết cấu hạ tầng, có giá trị lớn do Nhà nước đầu tư xây dựng không phải trích khấu hao, chỉ mở sổ chi tiết theo dõi giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản và không được ghi giảm nguồn vốn hình thành tài sản.
- Thời gian trích khấu hao tài sản cố định đối với dự án B.O.T, B.C.C được sửa đổi bởi Thông tư 147 như sau: Là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án.

Thông tư 147/2016/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 28/11/2016.

DOWNLOAD

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 28/10/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 173/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành về thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ tài chính)

Thông tư này sửa đổi điều khoản quy định về chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng bỏ yêu cầu tài khoản thanh toán làm căn cứ xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT phải là tài khoản đã đăng ký hoặcThông báo với cơ quan thuế.

Như vậy, doanh nghiệp chỉ cần đảm bảo có chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo các hình thức phù hợp với quy định pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) thì đáp ứng điều kiện khấu trừ, hoàn thuế, không đòi hỏi phải là tài khoản đã đăng ký hoặc Thông báo với cơ quan thuế.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2016.

DOWNLOAD

Ngày 30/09/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 13804/BTC-TCT về việc quản lý hoàn thuế GTGT các tháng cuối năm 2016, theo đó đáng lưu ý là quy định KHÔNG cho hoàn thuế GTGT đối với các trường hợp sau đây kể từ ngày 1/7/2016:

- Đối với hàng mua bán trong nước: tất cả hàng mua bán trong nước phát sinh kể từ tháng 7/2016 đều không được hoàn thuế.
- Đối với HHDV xuất khẩu, không hoàn thuế: hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hoạt động hải quan; hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu; hàng xuất khẩu là sản phẩm tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến hoặc sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.
- Đối với dự án đầu tư, không hoàn thuế: dự án của cơ sở kinh doanh không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký; dự án kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện khi chưa đủ điều kiện hoặc không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động; dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01/7/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.

Ngoài ra, theo điểm 2 Công văn này, đối với hàng hóa mua bán trong nước phát sinh trước 1/7/2016 chưa khấu trừ hết thuế GTGT đầu vào, tuy được xét hoàn thuế nhưng toàn bộ hồ sơ sẽ bị phân loại vào diện kiểm tra trước khi hoàn để tránh gian lận thuế.

DOWNLOAD

Công văn số 4704/TCT-CS ngày 12/10/2016 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu chỉ cần có: hợp đồng, hóa đơn và chứng từ thanh toán, không cần tờ khai hải quan.

Tuy nhiên, đối với hàng hóa xuất khẩu (kể cả hàng gia Công chuyển tiếp/gia Công xuất khẩu) thì ngoài các chứng từ trên còn phải có thêm tờ khai hải quan mới được áp dụng thuế GTGT 0%.

Theo đó, trường hợp hoạt động mà Công ty thực hiện cho khách hàng nước ngoài thuộc hoạt động gia Côngchuyển tiếp/gia Công xuất khẩu, không phải dịch vụ xuất khẩu thì bắt buộc phải có tờ khai hải quan mới được hưởng thuế GTGT 0%.

DOWNLOAD

Công văn số 5224/TCT-CS ngày 10/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT xuất khẩu

Theo sửa đổi tại Luật thuế số 106/2016/QH13, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vẫn được hoàn thuế GTGT theo tháng/quý nếu có số thuế GTGT chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên; ngoại trừ hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu và hàng hóa xuất khẩu ngoài địa bàn hải quan thì không được hoàn thuế.

Như vậy, theo Luật thuế sửa đổi, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vẫn chỉ được hoàn thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ đạt từ 300 triệu đồng trở lên. Trường hợp số thuế GTGT chưa được khấu trừ dưới 300 triệu đồng thì không được hoàn thuế mà phải chờ đến khi đủ hạn mức 300 triệu.

DOWNLOAD

THUẾ TÀI NGUYÊN

Ngày 28/10/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 174/2016/TT-BTC sửa đổi điểm a khoản 4 điều 6 thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên, theo đó:

Điểm a Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân.

Giá bán điện thương phẩm bình quân để tính thuế tài nguyên đối với các cơ sở sản xuất thủy điện được xác định theo giá bán lẻ điện bình quân do Bộ Công Thương quyết định.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 12 năm 2016.

DOWNLOAD

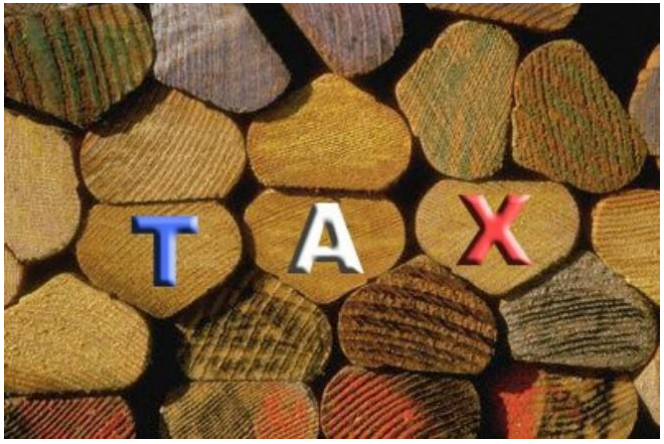

PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch

Thông tư số 171/2016/TT-BTC thay thế cho Thông tư 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 về mức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch. Mức thu lệ phí cấp phép quy hoạch vẫn được giữ nguyên là 2 triệu đồng/giấy phép.

Thông tư này hướng dẫn tổ chức thu lệ phí cấp phép quy hoạch kê khai lệ phí theo tháng và quyết toán lệ phí theo năm theo khoản 3 Điều 19 Thông tư 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và Nghị định 83/2013/NĐ-CP.

Tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Thông tư số 171/2016/TT-BTC quy định nguồn chi phí trang trải cho việc cấp phép quy hoạch sẽ được bố trí trong dự toán hằng năm của tổ chức thu lệ phí.

Trong khi theo quy định hiện hành, tổ chức thu lệ phí được trích lại 10% trên tổng số tiền lệ phí cấp phép quy hoạch thực thu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch và nộp 90% còn lại vào ngân sách nhà nước.

Thông tư số 171/2016/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2017.

DOWNLOAD

Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng

Thông tư số 172/2016/TT-BTC thay thế Thông tư 33/2012/TT-BTC. Mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng mới theo Thông tư 172/2016/TT-BTC như sau:

- ✓ Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu cho tổ chức là 1 triệu đồng/chứng chỉ. Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu cho cá nhân là 300 nghìn đồng/chứng chỉ.
- ✓ Trường hợp cấp lại, cấp sửa đổi, điều chỉnh, chuyển đổi giấy phép hoạt động xây dựng thì theo Thông tư 172/2016/TT-BTC mức thu phí bằng 50% của mức thu lệ phí cấp phép xây dựng lần đầu.
- ✓ Bên cạnh đó, Thông tư 172/2016/TT-BTC quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là 2 triệu đồng/giấy phép.
- ✓ Đồng tiền nộp phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cấp giấy phép hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo Thông tư 172/2016/TT-BTC là đồng Việt Nam.

Ngoài ra, Thông tư 172/2016/TT-BTC hướng dẫn tổ chức thu lệ phí hoạt động xây dựng thực hiện kê khai lệ phí theo tháng và quyết toán lệ phí theo năm theo khoản 3 Điều 19 Thông tư 156/2013/TT-BTC và Nghị định 83/2013/NĐ-CP.

Thông tư 172/2016/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2017.

DOWNLOAD

GMN International

Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.

Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.

Tel: +44 (20) 8866 2802
E-Mail: international@gmni.com

29 - 30 Fitzroy Square
London, W1T 6LQ
United Kingdom

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 046.2782.904
Fax 046.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 043.7958.705
Fax 043.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 0313.842.430
Fax 0313.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com

Ông TẠ VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc

Tel 0912 261 088
Email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 123 088
Email anh.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com